TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền Thương và bà Võ Thị Nguyệt Ánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025.

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị Minh Đ, sinh năm 1995. Số CCCD: 052195004013.

Địa chỉ: Xóm C, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là Xóm C, M, xã B, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Hữu H, sinh năm 1987. Số CCCD: 045087007764.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị (Nay là Khu phố A (Phường A cũ), phường Q, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2025, bản tự khai ngày 11/7/2025, nguyên đơn trình bày:

Chị Thái Thị Minh Đ và anh Trần Văn Hữu H đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại nhà mẹ của chị Thái Thị Minh Đ tại Xóm C, thôn M, xã B, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu tháng 4 năm 2015, chị Đ phát hiện anh Trần Văn Hữu H tụ tập bạn bè, rượu chè, trai gái, nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh H bỏ về nhà mẹ của anh H sinh sống tại tỉnh Quảng

Trị. Từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Hiện nay, chị Đ sống cùng với con trai là cháu Trần Văn Gia B tại nhà mẹ của chị Đ. Anh Trần Văn Hữu H hiện đang chấp hành án tại Trại giam N. Chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị Thái Thị Minh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh Trần Văn Hữu H.

Về con chung: Vợ chồng hiện có 01 con chung là cháu Trần Văn Gia B, sinh ngày 30/6/2014. Hiện cháu đang được chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Thái Thị Minh Đ có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Văn Gia B. Không yêu cầu anh Trần Văn Hữu H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 22/7/2025, anh Trần Văn Hữu H trình bày: Anh H và chị Đ tự nguyện kết hôn vào 19/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã B, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn với chị Thái Thị Minh Đ. Về con chung: Anh Trần Văn H1 H đồng ý giao cháu Trần Văn Gia B, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Thái Thị Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thái Thị Minh Đ được ly hôn anh Trần Văn Hữu H.

Về con chung: Xử giao cháu Trần Văn Gia B, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Thái Thị Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Buộc chị Thái Thị Minh Đ chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Thái Thị Minh Đ và anh Trần Văn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Ngày 16/5/2025, chị Thái Thị Minh Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn Hữu H, trú tại: Khu phố A, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị (Nay là Khu phố A (Phường A cũ), phường Q, tỉnh Quảng Trị) là quan hệ pháp luật "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Quảng Trị. (Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân là nguồn chứng cứ khác để có cơ sở giải quyết vụ án đúng pháp luật. Chị Thái Thị Minh Đ và anh Trần Văn Hữu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Minh Đ và anh Trần Văn H1 H kết hôn vào ngày 19/11/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã B, tỉnh Gia Lai). Hôn nhân của chị Thái Thị Minh Đ và anh Trần Văn Hữu H là hợp pháp. Tuy nhiên, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H đã bỏ về nhà mẹ tại tỉnh Quảng Trị sinh sống từ năm 2015 đến nay, chị Đ và cháu Trần Văn Gia B sống tại nhà mẹ đẻ tại Xóm C, thôn M, xã B, tỉnh Gia Lai. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Đ hiện tại ở tỉnh Gia Lai, còn anh Trần Văn Hữu H đang chấp hành án tại Trại giam N. Chị Đ và anh H đều có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Thái Thị Minh Đ và anh Trần Văn Hữu H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, vợ chồng không có trách nhiệm, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thái Thị Minh Đ với anh Trần Văn Hữu H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Thái Thị Minh Đ xin ly hôn với anh Trần Văn H1 H là có cơ sở, cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình)

[4] Về con chung: Chị Thái Thị Minh Đ với anh Trần Văn H1 H có 01 con chung: Cháu Trần Văn Gia B, sinh ngày 30/6/2014. Ly hôn, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Văn Gia B. Không yêu cầu anh Trần Văn Hữu H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trần Văn Gia B từ nhỏ đến lớn sống cùng với chị Đ, được chị Đ trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Hữu H hiện đang chấp hành án tại Trại giam N. Cháu Trần Văn Gia B có đơn trình bày nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi và cuộc sống ổn định cho cháu Trần Văn Gia B, cần giao cháu Trần Văn Gia B cho chị Thái Thị Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh Trần Văn Hữu H cấp dưỡng nuôi con, do đó anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị Minh Đ và Trần Văn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thái Thị Minh Đ được ly hôn với anh Trần Văn Hữu H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Trần Văn Gia B, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Thái Thị Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Buộc chị Thái Thị Minh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000168 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Trị). Chị Thái Thị Minh Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 6-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình An, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

Nguyễn Thị Liên